



## **BÁO CÁO**

### **KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2011**

### **VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012**

Ban điều hành Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân xin báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2011 và phương hướng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2012 cụ thể như sau:

#### **I - KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT - KINH DOANH NĂM 2011**

##### **1. Những thuận lợi và khó khăn:**

###### **a) Thuận lợi**

- Được sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo các cấp, cùng sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng ban, đơn vị.
- Dự án bến 2, 3, 4 Cảng Cái Lân đã được khởi công xây dựng.
- Được sự ủng hộ nhiệt tình từ các cơ quan Đảng, Chính quyền cùng các đơn vị quản lý Nhà nước từ trung ương tới địa phương, các cổ đông và các khách hàng của Công ty.
- Sản lượng hàng hóa thông qua khu vực Cái Lân có xu hướng tăng trong năm 2011, đặc biệt là hàng vật liệu xây dựng, thức ăn gia súc, phân bón, dăm gỗ...

###### **b) Khó khăn**

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, trong năm 2011 Công ty còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn đó là:

- Tình hình kinh tế đất nước luôn có biến động, lãi suất ngân hàng, tỷ lệ lạm phát cao, giá cả các mặt hàng nhiên liệu, vật tư, thiết bị không ổn định, tăng cao cũng làm ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Do đang trong quá trình đầu tư nên trong năm 2011 Công ty tiếp tục phải huy động nguồn vốn lớn cho đầu tư xây dựng cơ bản. Để đảm bảo nguồn tài chính thực hiện Dự án đầu tư xây dựng bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân, Công ty sẽ phải thực hiện việc tăng vốn điều lệ từ 300 tỉ đồng lên 405 tỉ đồng trong năm 2012.

Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, với sự phấn đấu, nỗ lực của tập thể lãnh đạo và toàn thể CBCNV trong toàn Công ty, đã triển khai và thực hiện hoạt động đầu tư và kinh doanh đạt được những kết quả như sau:

## **2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2011 ( có bảng chi tiết kèm theo ).**

- Tổng Sản lượng hàng hoá vận chuyển bốc xếp: đạt 422.359 tấn bằng 530,54% so với thực hiện năm 2010 và bằng 105,09% so với kế hoạch.

- Tổng doanh thu: đạt 69.361.000.000 đồng bằng 76,87 % so với thực hiện năm 2010 và bằng 173,40% so với kế hoạch. Trong đó lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh đạt 1.520.000.000 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế: riêng của CPI đạt 7.940.248.430 đồng bằng 133,69% so với thực hiện năm 2010 và bằng 397 % so với kế hoạch. Nhưng do chịu lỗ từ công ty con CICT là -13.318.331.830 đồng nên lợi nhuận sau thuế hợp nhất lỗ -5.378.083.400 đồng.

- Nộp ngân sách nhà nước: thực hiện 32.028.000.000 đồng bằng 801,9% so với thực hiện năm 2010 và bằng 97,05% so với kế hoạch.

- Thu nhập bình quân người lao động: đạt 7.800.000 đồng bằng 111,26% so với mục tiêu đặt ra.

## **3. Đánh giá tình hình thực hiện công tác Kinh doanh**

Thực hiện mục tiêu chiến lược của công ty giai đoạn 2011-2015 là “Tập trung đầu tư cơ sở hạ tầng và khai thác Cảng biển, mở rộng các dịch vụ logistic, đặc biệt các dịch vụ như xếp dỡ, lưu kho bãi, giao nhận vận chuyển hàng hoá, nhận uỷ thác và trực tiếp xuất nhập khẩu hàng hoá...”, Công ty đã tiếp tục khảo sát, tìm hiểu thị trường kinh doanh và mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh. Đặc biệt là thị trường vận chuyển, bốc xếp hàng xi măng bao đóng bịch xuất khẩu, đây cũng là nguồn sản lượng vận chuyển bốc xếp chủ yếu và doanh thu từ dịch vụ này chiếm tỷ trọng lớn trong tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty trong năm 2011.

- Dịch vụ làm hàng tạm nhập tái xuất: do chính sách biên mậu của hai chính phủ Trung Quốc và Việt Nam nên lượng hàng hóa thông qua các cửa khẩu giảm mạnh dẫn tới doanh thu và hiệu quả từ dịch vụ này của Công ty giảm mạnh so với năm 2010.

- Từ tháng 4 năm 2011, Hội đồng quản trị Công ty đã quyết định cho giải thể Công ty cổ phần dịch vụ kho vận Cái Lân là công ty con của Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân do không đảm bảo được mục tiêu kinh doanh. Công ty đã tiếp nhận toàn bộ Đội xe vận tải để tổ chức khai thác vận tải hàng Container. Tuy nhiên do lượng xe ít nên không đủ đáp ứng những mối hàng lớn, đối tượng khách hàng phục vụ chủ yếu là các khách hàng nhỏ lẻ.

- Tổng doanh thu tuy có thấp hơn so với thực hiện năm 2010 ( do doanh thu hàng tạm nhập tái xuất giảm mạnh ), nhưng vẫn đạt cao so với kế hoạch là do doanh thu từ dịch vụ vận chuyển và bốc xếp hàng xi măng bao đóng bịch tăng, bên cạnh đó trong kế hoạch Công ty xác định phải trả tiền đền bù GPMB giai đoạn 2 khu đất 15,7 ha cho Ban quản lý dự án hàng hải II là 25 tỉ đồng, song theo quyết định phê duyệt của UBND Thành phố

HHà Long thi Công ty chỉ phải trả hơn 7 tỉ đ.đ. dẫn tới nguồn doanh thu khác tăng đột biến.

- Xác định mở rộng dịch vụ logistic là một trong hai mục tiêu chiến lược của Công ty nên công ty đã thành lập tổ Marketing trực thuộc phòng Kinh doanh - Thương vụ nhằm chuyên môn hoá và tăng cường chất lượng cho đội ngũ làm công tác Marketing. Bước đầu đã tiếp cận và thu hút được một số khách hàng tiềm năng, nghiên cứu triển khai và chiếm lĩnh thị trường vận chuyển đường ngắn tại khu vực Quảng Ninh đối với hàng rời như: hàng dăm gỗ, hàng thức ăn gia súc, phân bón ... Đồng thời cũng đã xúc tiến nhận uỷ thác xuất nhập khẩu một số mặt hàng như phân bón, thiết bị ...

- Nộp ngân sách nhà nước đạt cao so với thực hiện năm 2010 là do Công ty phải nộp gần 30 tỷ đồng tiền thuê đất khu đất 2,4ha để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu kho bãi hậu phương bến 2, 3, 4 Cảng Cái Lân.

- Tổng mức đầu tư giảm so với kế hoạch đặt ra là do thời điểm góp vốn vào CICT được đẩy lùi sang năm 2012 .

#### **4. Tình hình triển khai các dự án đầu tư**

##### **a) Dự án Bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân (Diện tích 15,6 ha)**

Dự án được khởi công vào tháng 12 năm 2010. Đến nay, khối lượng công việc thực hiện đã đạt 60%. Dự kiến khai thác một phần vào đầu tháng 8/2012, dự kiến hoàn thành xây dựng vào tháng 12/2012.

+ Gói thầu C1000: Công trình thủy công, bao gồm các hạng mục: Nạo vét trước bến, đóng cọc, san lấp tôn tạo bến và xây dựng 594m mặt bến.

Nhà thầu xây dựng: Công ty xây dựng Halla - Hàn Quốc

Phần đóng cọc đã thực hiện được 65% khối lượng công việc.

Phần nạo vét trước bến (-13m) đã thực hiện được 75% khối lượng công việc

Phần mặt bến đã thực hiện được 60% khối lượng công việc.

Dự kiến đến tháng 8 năm 2012 toàn bộ cầu và bến số 4 sẽ được đưa vào khai thác

+ Gói thầu C2000: Xây dựng mặt bãi và công trình phụ trợ, bao gồm các hạng mục: Xây dựng 18,1 ha mặt bãi Container, trạm cấp nhiên liệu, trạm điện, bãi đỗ xe, và các hệ thống phụ trợ.

Nhà thầu xây dựng: Công ty xây dựng CHEC - Trung Quốc.

Triển khai từ ngày 15/11/2011 dự kiến hoàn thành trong vòng 420 ngày.

+ Gói thầu C3000: Xưởng cơ khí, xưởng sửa chữa cầu, gói thầu C4000: Cổng và nhà điều hành: Công ty Phú Hưng Gia thực hiện và được khởi công vào tháng 01/2012 và hoàn thành trong tháng 12/2012.

+ Thiết bị: Cầu bờ và cầu khung trong bãi bao gồm: 04 Cầu giàn Post Panamax STS và 12 cầu khung E-RTG: 90% khối lượng công việc gia công chính đã hoàn thành tại nhà máy ZPMC - Thượng Hải, Trung Quốc, dự kiến tiếp nhận cầu tại CICT: tháng 4/2012, dự

kiến hoàn tất lắp đặt cầu: tháng 6/2012. Các thiết bị phụ trợ bao gồm 03 xe nâng chụm, 04 xe nâng vô, 28 đầu kéo hiện nay đã được đưa về cảng Cái Lân.

**b. Dự án đầu tư kho, bãi hậu phương bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân (Diện tích 2,4 ha)**

Đây là Dự án đầu tư xây dựng khu văn phòng làm việc, kho, bãi hậu phương bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân nhằm nâng cao hiệu quả khai thác hàng hóa thông qua các cầu bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân với tổng mức đầu tư ban đầu là 124 tỉ đồng và được chia làm 2 giai đoạn:

+ Giai đoạn I: Công ty đã hoàn tất các thủ tục để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thực hiện đầu tư hạ tầng.

+ Giai đoạn II: Công ty đã cho Công ty TNHH cảng Công-ten-nơ quốc tế Cái Lân (CICT) thuê để tiến hành xây dựng Nhà điều hành, trạm sửa chữa thiết bị, trạm cấp nhiên liệu, trạm điện, bãi đỗ xe ... Các hạng mục đầu tư này được triển khai thi công đồng thời với việc thi công các hạng mục của dự án bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân. Dự án đã được khởi công từ tháng 9 năm 2011 và sẽ hoàn thành vào cuối năm 2012.

## **5. Công tác Tổ chức và Tài chính**

### **a) Công tác Tổ chức - Hành chính**

- Về công tác tổ chức, tiền lương: Căn cứ vào mục tiêu chiến lược phát triển của Công ty năm 2011, phòng Tổ chức - Hành chính đã đề xuất với Ban lãnh đạo Công ty để thực hiện kiện toàn bộ máy tổ chức Công ty bằng các việc điều động, bố trí lại nhân lực các phòng, ban, tuyển dụng bổ sung đảm bảo tinh giản gọn nhẹ đáp ứng nhu cầu chức năng chuyên môn. Từng bước hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất, đào tạo, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện các chế độ chính sách liên quan đến người lao động theo đúng quy định của Nhà nước. Tháng 4 năm 2011 do việc giải thể Công ty cổ phần dịch vụ kho vận Cái Lân (CTS) Công ty đã tuyển dụng tất cả CBCNV của CTS và bố trí công việc hợp lý cho từng vị trí kh ông g ây nên bất cứ một sự xáo trộn nào .

- Về công tác hành chính: Hoàn thành tốt công tác quản trị văn phòng, hành chính, lưu trữ của Công ty. Kiểm tra, kiểm soát kịp thời trang cấp, bổ sung, sửa chữa các máy móc thiết bị văn phòng và văn phòng phẩm đảm bảo yêu cầu phục vụ tốt công việc của đơn vị.

### **b. Công tác Kế toán - Tài chính**

- Về công tác kế toán: Thực hiện tốt công tác tài chính, kế toán, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế ở Công ty theo quy định của pháp luật. Đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát, rà soát các thủ tục tài chính đảm bảo đúng quy định và chuẩn mực kế toán hiện hành.

- Về công tác đầu tư tài chính: Công ty đã sử dụng nguồn vốn góp của cổ đông chưa thực hiện góp vốn vào liên doanh và nguồn vốn chưa chi trả cho giải phóng mặt bằng để

tiến hành linh hoạt việc đầu tư tài chính tại các ngân hàng có uy tín với mục tiêu tăng lãi suất đầu tư tài chính.

## **6. Đánh giá tình hình thực hiện công tác Đảng, Công đoàn, công tác phong trào khác**

- Về công tác Đảng: Chi bộ Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân năm 2011 có 10 đảng viên chính thức. Để tạo nguồn lực phát triển Đảng, trong năm Chi bộ cũng đã cử 02 đoàn viên Công đoàn ưu tú đi học lớp cảm tình Đảng do thành ủy Hạ Long tổ chức. Năm 2011, chi bộ Công ty được Thành ủy Hạ Long công nhận là Chi bộ vững mạnh xuất sắc và 01 cá nhân được tặng giấy khen đảng viên tiêu biểu xuất sắc.

- Về công tác Công đoàn: Công đoàn Công ty trong năm 2011 vừa qua đã có những hoạt động thiết thực như: tổ chức các buổi tham quan, học tập, thăm hỏi kịp thời tới người lao động khi bị đau ốm theo qui định và đóng góp vào các Quỹ hỗ trợ tại địa phương, từ đó tạo cho người lao động luôn luôn tin tưởng, gắn bó, hăng say lao động góp phần vào nâng cao năng suất lao động, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Công đoàn Công ty được Công đoàn Tổng công ty hàng hải Việt Nam công nhận là “Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc năm 2011. Tháng 6 năm 2012 đã thành lập công đoàn cơ sở thành viên Công ty TNHH Cảng Công – Ten – Nơ Quốc tế Cái Lân trực thuộc công đoàn Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân.

- Về công tác Đoàn thanh niên và các phong trào khác: Chi đoàn thanh niên, Ban nữ công tiếp tục có những hoạt động rất tích cực trong các phong trào do đoàn thể, chuyên môn phát động.

## **II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012**

### **1. Những thuận lợi và khó khăn.**

#### **a) Thuận lợi:**

- Một số mặt hàng xuất nhập khẩu như xi măng, thức ăn gia súc, dăm gỗ ... vẫn ổn định và có tăng trưởng tại khu vực Cái Lân sẽ tạo điều kiện cho Công ty duy trì làm tốt dịch vụ vận chuyển, bốc xếp các mặt hàng này.

- Bến 2, 3, 4 bắt đầu đi vào khai thác sẽ tạo điều kiện cho Công ty phát triển dịch vụ vận chuyển hàng Container và các dịch vụ Logistic.

#### **b) Khó khăn:**

- Hệ thống giao thông đường bộ đến Cảng vẫn chưa được mở rộng, hệ thống đường sắt vẫn chưa thể đi vào hoạt động ổn định vào năm 2012 sẽ ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động vận chuyển và dịch vụ vận chuyển của Công ty.

- Nền kinh tế Việt nam vẫn tiếp tục gặp khó khăn, mức độ tăng trưởng rất thấp và còn nhiều biến động khó lường.

- Theo kế hoạch góp vốn của CICT trong năm 2012, Công ty sẽ phải góp thêm 132 tỷ đồng vào dự án bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân, do vậy Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn về tình hình tài chính nếu như phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của công ty lên 405 tỉ triển khai chậm.

Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân xây dựng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2012 như sau

## 2. Nhiệm vụ thực hiện kế hoạch năm 2012

Để phù hợp với chiến lược phát triển của doanh nghiệp nên giai đoạn này mục tiêu chính của Công ty là tập trung nguồn lực góp vốn vào Công ty TNHH cảng container quốc tế Cái Lân để đầu tư xây dựng Dự án xây dựng & khai thác các bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân, mặt khác căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011, Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012 với các chỉ tiêu kinh tế dự kiến như sau:

### a) Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Sản lượng hàng hoá vận chuyển, bốc xếp :	420.000 tấn
- Sản lượng vận chuyển cont :	1.500 conts
- Sản lượng hàng tạm nhập tái xuất :	120 conts
- Tổng doanh thu	65.000 triệu đồng
Trong đó:	
+ Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.500 triệu đồng
+ Doanh thu từ HĐ tài chính + khác	1.500 triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	2.000 triệu đồng
- Dự kiến đầu tư	150.000 triệu đồng
- Nộp ngân sách	6.000 triệu đồng
- Thu nhập người lao động	8.500.000 đ/ng/th

### b) Kế hoạch đầu tư

- Tiếp tục góp vốn liên doanh để hoàn thành dự án xây dựng và khai thác bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân.

- Tiếp tục đầu tư phát triển đội xe vận tải Container, trong đó cụ thể là đầu tư thêm 10 đầu kéo và rơ moóc, nâng tổng số lên 20 đầu xe theo đúng lộ trình.

- Đầu tư rơ moóc ben, băng tải phục vụ cho việc bốc xếp mặt hàng dăm gỗ và hàng rời qua Cảng Cái Lân.

- Triển khai các bước thủ tục ban đầu cho giai đoạn 1 của dự án bến 8,9 là: Xây dựng bến đỗ sà lan vận chuyển container và bãi chứa hàng.

### c) Kế hoạch tài chính cho năm 2012 - 2013

Căn cứ tình hình tài chính của CPI, căn cứ nhu cầu và tiến độ góp vốn thực hiện Dự án đầu tư các bến 2, 3, 4 cảng Cái Lân của Công ty TNHH cảng Công ten nợ quốc tế Cái Lân (CICT), Ban điều hành đề ra kế hoạch tài chính cho năm 2012 như sau:

- Nhu cầu vốn kinh doanh của Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân trong năm 2012-2013 cần sử dụng tới số tiền: 139 tỷ đồng, bao gồm :

- Vốn CPI đầu tư vào CICT còn cần góp là 6,3 triệu USD tương đương 126 tỷ đồng, cụ thể như sau:

Thời gian	Tổng nhu cầu vốn của CICT (USD)	Trách nhiệm góp vốn của CPI (USD)	Trách nhiệm góp vốn của CPI (tỷ VND)
Tháng 04 năm 2012	6.000.000	3.060.000	64,26
Tháng 07 năm 2012	6.355.000	3.241.050	68,06
<b>Cộng</b>	<b>12.355.000</b>	<b>6.301.050</b>	<b>132,32</b>

- Chi phí đền bù giai đoạn 2 phải trả cho Ban QLDA HH 2: 6,68 tỷ đồng

- Nhu cầu vốn lưu động trong kinh doanh: (Vay vốn lưu động ngân hàng thương mại)

\* Số tiền dự trữ hiện tại của CPI (Công ty mẹ tại ngày 31/12/11): 28 tỷ đồng

\* Số vốn thiếu cần huy động: 111 tỷ đồng

\* Phương án huy động vốn:

- Phát hành tăng 35% vốn Điều lệ 105 tỷ đồng

- Vay vốn ngân hàng thương mại 06 tỷ đồng

### d) Kế hoạch phát triển Đảng, tổ chức Công đoàn và công tác phong trào khác

- Về công tác phát triển Đảng: Chi bộ Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân đã tổ chức Đại hội Chi bộ và đã bầu ra được Ban chấp hành Chi bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 và Chi bộ tiếp tục phấn đấu năm 2012 đạt danh hiệu "Chi bộ Cơ sở trong sạch, vững mạnh".

- Về công tác Công đoàn: Nhằm từng bước phát triển tổ chức công đoàn trong các doanh nghiệp ngoài quốc doanh theo tinh thần chỉ đạo của Đảng và Tổng liên đoàn lao động Việt Nam nhằm bảo vệ quyền lợi và lợi ích hợp pháp cho người lao động, tiến hành tổ chức Đại hội Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần đầu tư Cảng Cái Lân vào tháng 6 năm 2012.

- Về công tác Đoàn thanh niên và các phong trào khác: Do đặc điểm tình hình và cơ cấu đoàn viên thanh niên của Công ty và các Công ty thành viên, với mục tiêu kiện toàn

công tác tổ chức nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo để tập hợp quần chúng phát huy sức mạnh tổng hợp trong các phong trào thi đua lao động sản xuất. Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân sẽ thành lập hợp nhất Đoàn thanh niên của Công ty mẹ với các Công ty thành viên thành Đoàn thanh niên Công ty cổ phần đầu tư cảng Cái Lân trực thuộc Thành đoàn Hạ Long.

Trên đây là báo cáo kết quả sản hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2012. Ban điều hành Công ty cổ phần Đầu tư Cảng Cái Lân xin kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*Xin chân thành cảm ơn !*

**C.TY CP ĐẦU TƯ CẢNG CÁI LÂN**



**TỔNG GIÁM ĐỐC**

*Nguyễn Hồng Duyên*

**Biểu kết quả SXKD năm 2011, kế hoạch SXKD năm 2012**

STT	Chỉ tiêu kinh tế	ĐVT	KH năm 2011	TH năm 2010	TH năm 2011	So sánh %		KH năm 2012
						Năm 2010	Kế hoạch	
<b>I.</b>	<b>Sản lượng</b>							
<i>1.</i>	<i>Sản lượng hàng hoá DV VC, BX</i>	<i>Tấn</i>	<i>400.000</i>	<i>79.609</i>	<i>422.359</i>	<i>530,54</i>	<i>105,59</i>	<i>450.000</i>
	+ Sản lượng hàng hoá dịch vụ VC	"	200.000	50.853	170.914	336,09	85,46	200.000
	+ Sản lượng hàng hoá dịch vụ BX	"	200.000	28.756	251.445	874,41	125,72	250.000
	+ Sản lượng vận chuyên Cont	<i>Conts</i>	-	-	980			1.500
<i>2.</i>	<i>Sản lượng hàng tạm nhập tái xuất</i>	<i>Conts</i>	<i>120</i>	<i>164</i>	<i>73</i>	<i>44,51</i>	<i>60,83</i>	<i>120</i>
<b>II.</b>	<b>Tổng doanh thu</b>	<i>Trđ</i>	<b>40.000</b>	<b>90.228</b>	<b>69.361</b>	<b>76,87</b>	<b>173,40</b>	<b>65.000</b>
	+ Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	"	37.000	77.262	53.788	69,62	145,37	63.500
	+ Doanh thu hoạt động tài chính	"	2.500	11.602	5.017	43,24	200,68	1.000
	+ Doanh thu khác	"	500	1.364	10.556	773,90	2.111,20	500
<b>III.</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<i>Trđ</i>			<b>(5.378)</b>			<b>(13.000)</b>
<i>1</i>	<i>Lợi nhuận sau thuế riêng công ty mẹ ( CPI )</i>		<b>2.000</b>	<b>5.939</b>	<b>7.940</b>	133,69	397,00	<b>2.000</b>
	+ Lợi nhuận từ hoạt động SXKD	"	500	52	1.520	2.923,08	304,00	1.900
	+ Lợi nhuận khác	"	1.500	5.887	6.420	109,05	428,00	100
<i>2</i>	<i>Lợi nhuận từ CICT</i>	"			<b>(13.318)</b>			<b>(15.000)</b>
<b>IV.</b>	<b>Đầu tư</b>	<i>Trđ</i>	<b>250.000</b>	<b>138.855</b>	<b>143.845</b>	<b>103,59</b>	<b>57,54</b>	<b>150.000</b>
	+ Đầu tư xây dựng	"	-	138.855	137.119	98,75		132.000
	+ Đầu tư mua sắm	"	-	-	6.726			18.000
<b>V.</b>	<b>Thực hiện nộp ngân sách NN</b>	<i>Trđ</i>	<b>33.000</b>	<b>3.994</b>	<b>32.028</b>	<b>801,90</b>	<b>97,05</b>	<b>10.000</b>
<b>VI.</b>	<b>Thu nhập bq quân người lao động</b>	<i>1.000đ</i>	<b>7.000</b>	<b>7.710</b>	<b>7.788</b>	<b>101,01</b>	<b>111,26</b>	<b>8.500</b>

**Báo cáo tài chính năm 2011**

**BẢNG CÂN ĐỐI TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2011**

	<u>Mã số</u>	<u>BCTC Hợp Nhất</u>	<u>BCTC riêng Công ty me</u>
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>888.991.041.892</b>	<b>44.870.251.214</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	795.808.138.183	28.290.694.728
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	78.381.069.647	14.493.060.990
IV. Hàng tồn kho	140	155.305.329	155.305.329
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	14.646.528.733	1.931.190.167
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>1.174.990.717.552</b>	<b>434.621.727.191</b>
II. Tài sản cố định	220	1.173.632.625.329	46.118.978.855
1. Tài sản cố định hữu hình	221	11.282.869.869	9.661.289.668
3. Tài sản cố định vô hình	227	137.973.948.701	10.866.327.194
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	1024.997.177.337	36.416.338.220
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		388.198.674.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		388.194.674.000
V. Tài sản dài hạn khác	260	1.358.092.223	308.074.336
<b><u>TỔNG CÔNG TÀI SẢN</u></b>	<b>270</b>	<b>2.063.981.759.444</b>	<b>479.491.978.405</b>
<b>A - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>	<b>1.392.692.548.226</b>	<b>142.080.615.852</b>
I. Nợ ngắn hạn	310	199.305.636.968	94.233.704.594
II. Nợ dài hạn	330	1.193.386.911.258	47.846.911.258
Trong đó:			
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	38.578.302.731	38.578.302.731
<b>B - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	<b>308.649.529.373</b>	<b>377.411.362.553</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	300.000.000.000	300.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	11.500.000.000	11.500.000.000
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	(430.989.927)	(5.588.603)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	756.930.096	756.930.096
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	1.661.486.000	1.661.486.000
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	514.000.000	514.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	(5.351.896.796)	22.984.535.060
<b>C- LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ</b>	<b>439</b>	<b>362.639.681.845</b>	
<b><u>TỔNG CÔNG NGUỒN VỐN</u></b>	<b>440</b>	<b>2.063.981.759.444</b>	<b>479.491.978.405</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2011 TÓM TẮT**

		<u>BCTC Hợp Nhất</u>	<u>BCTC riêng Công ty mẹ</u>
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	54.704.263.839	53.788.106.564
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	11.479.966.881	5.017.659.335
11. Thu nhập khác	31	15.043.834.978	10.566.188.647
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	(12.890.114.008)	13.788.582.360
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	(18.738.447.938)	7.940.248.430
18. Lợi ích của cổ đông thiểu số	61	(13.360.364.538)	
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	62	<u>(5.378.083.400)</u>	<u>7.940.248.430</u>